

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

#### 1. Bối cảnh

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày nay, thiên tai đang dần trở lên bất thường, cực đoan hơn cả về tần suất và mức độ, ảnh hưởng lớn tới tính mạng, tổn thất, thiệt hại về nhà cửa, cơ sở hạ tầng, phương tiện sản xuất, sinh kế và nhiều yếu tố khác trong cuộc sống của người dân.

Ngày 06/4/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 553/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” với mục tiêu chung là nâng cao nhận thức về thiên tai, năng lực ứng phó thiên tai, hình thành văn hóa phòng ngừa, chủ động và tích cực tham gia vào công tác phòng chống thiên tai của đại đa số người dân nhằm góp phần thực hiện tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Trên cơ sở những kết quả và bài học kinh nghiệm được đúc kết trong quá trình triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2009-2019, ngày 17/10/2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phê duyệt Quyết định số 3517/QĐ-BNN-ĐD phê duyệt tài liệu Hướng dẫn tổ chức thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” (gọi tắt là Quyết định 3517). Theo đó, 5 bước cụ thể để thực hiện Đề án bao gồm: 1) Phân giao tổ chức thực hiện; 2) Thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin đánh giá rủi ro thiên tai; 3) Lập kế hoạch thực hiện Đề án; 4) Tổ chức thực hiện và 5) Theo dõi, đánh giá.

Quyết định 3517 này cũng hướng dẫn các xã/phường lồng ghép nội dung và hoạt động trong Kế hoạch thực hiện Đề án vào Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp xã/phường, phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xây dựng nông thôn mới của xã/phường, các hoạt động liên quan khác. Nội dung Kế hoạch Quản lý RRTT DVCD cần có đóng góp ý kiến, sự đồng thuận của cộng đồng người dân, chính quyền địa phương và được xây dựng theo chu kỳ xây dựng, điều chỉnh kế hoạch phòng chống thiên tai, kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế hiện đang triển khai thực hiện Dự án “Cộng đồng ven biển thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu tại Việt Nam - thành phố Huế” (viết tắt: VN-CSCC thành phố Huế) do chính phủ Canada tài trợ thông qua Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 30/5/2024.

Dự án triển khai thực hiện trong 6 năm từ tháng 09 năm 2024 đến tháng 03 năm 2030 với mục tiêu dài hạn là “Cải thiện khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu của các cộng đồng ven biển dễ bị tổn thương, đặc biệt là phụ nữ và làm giàu đa dạng sinh học biển và ven biển” thành phố Huế. Mục tiêu này được thực hiện thông qua 03 hợp phần/mục tiêu:

**Hợp phần 1.** Tăng cường năng lực của chính quyền và cộng đồng ven biển dễ bị tổn thương, đặc biệt phụ nữ, trong áp dụng lập kế hoạch thông tin đáp ứng giới và có tính đến rủi ro cho thích ứng với biến đổi khí hậu với các đồng lợi ích về môi trường.

**Hợp phần 2.** Tăng cường năng lực và lãnh đạo của phụ nữ và các tổ chức do phụ nữ lãnh đạo để triển khai các giải pháp khí hậu dựa vào thiên nhiên cho kinh tế biển bền vững và sinh kế, với đồng lợi ích về thích ứng và bảo tồn đa dạng sinh học.

**Hợp phần 3.** Tăng cường năng lực của chính quyền, đặc biệt phụ nữ và các tổ chức do phụ nữ lãnh đạo của các cộng đồng sống phụ thuộc vào tự nhiên trong bảo vệ đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái với đồng lợi ích về thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

Trong đó, Hợp phần 1 tập trung vào các hoạt động nhằm tăng cường năng lực của chính quyền và cộng đồng ven biển dễ bị tổn thương, đặc biệt phụ nữ, trong áp dụng lập kế hoạch thông tin đáp ứng giới và có tính đến rủi ro cho thích ứng với BĐKH với các đồng lợi ích về môi trường. Hoạt động đào tạo, tập huấn cho các đối tượng khác nhau như hộ gia đình, cộng đồng, các đơn vị/tổ chức, cán bộ liên quan cấp xã/phường với các nội dung như: Tổng quan về biến đổi khí hậu, rủi ro đối với con người và tài sản do các hiểm họa liên quan đến khí hậu, mức độ sẵn sàng của cộng đồng và địa phương trong ứng phó với các hiện tượng thời tiết cực đoan, đánh giá, xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng dựa trên dữ liệu phân tách theo giới, kiến thức truyền thống, thực hành tốt, và công nghệ hiện đại, lồng ghép vào kế hoạch phòng chống thiên tai và kế hoạch thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới cấp xã/phường nhằm góp phần đạt được mục tiêu trên.

Ban QLDA tuyển dụng 01 đơn vị tư vấn quốc gia có năng lực phù hợp để thực hiện hoạt động “Tổ chức đào tạo, tập huấn về biến đổi khí hậu, quản lý rủi ro thiên tai và lập kế hoạch quản lý rủi ro cho cộng đồng địa phương, dựa trên dữ liệu phân tách theo giới, kiến thức truyền thống, thực hành tốt, và công nghệ hiện đại” này.

## 2. Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức và hiểu biết cho các đối tượng khác nhau cấp xã/phường và cộng đồng về tổng quan biến đổi khí hậu, đặc biệt là các hiện tượng, hình thái thời tiết cực đoan với mức độ nghiêm trọng, khó dự báo xuất hiện tại Việt Nam trong một vài năm gần đây (Ví dụ: mưa bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, xâm nhập mặn...); đánh giá và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng có nhấn mạnh vào công tác cảnh báo sớm, phương pháp xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai DVCD, lồng ghép vào kế hoạch PCTT và kế hoạch xây dựng nông thôn mới của xã/phường dự án, các hoạt động liên quan khác...

- Thúc đẩy sự tham gia chủ động của cộng đồng: Khuyến khích các bên liên quan cấp xã/phường bao gồm cả nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã/phường, người dân tham gia đánh giá và lập kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; tạo cơ hội để người dân, đặc biệt là phụ nữ và nhóm dễ bị tổn thương khác (trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật...) chủ động trong quá trình ra quyết định.

- Tổ chức được các lớp tập huấn cho các đối tượng khác nhau để cung cấp thông tin tổng quan về biến đổi khí hậu, quản lý rủi ro thiên tai và lập kế hoạch quản lý rủi ro cho cộng đồng địa phương, dựa trên dữ liệu phân tách theo giới, kiến thức truyền thống, thực hành tốt, và công nghệ hiện đại góp phần xây dựng cộng đồng cấp xã/phường an toàn trước thiên tai, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành văn hóa phòng ngừa, chủ động và tích cực tham gia vào công tác phòng chống thiên tai của địa phương (cộng đồng).

- Tích hợp và tối ưu hóa việc sử dụng kết quả từ các hoạt động liên quan của Dự án, bao gồm: vận hành các trạm quan trắc khí tượng thủy văn tự động cảnh báo sớm, hoạt

động của các nhóm thông tin khí hậu, và việc triển khai các công cụ/nền tảng số đang được Dự án hỗ trợ thực hiện.

### 3. Phạm vi công việc và Kết quả đầu ra

Để thực hiện nhiệm vụ tư vấn được hiệu quả, Đơn vị tư vấn được chọn phải có đủ năng lực để hỗ trợ Ban QLDA VN-CSCC thực hiện nhiệm vụ tư vấn với phạm vi công việc như sau, và tất cả các sản phẩm đầu ra được Ban QLDA VN-CSCC phê duyệt:

#### 3.1. Nhiệm vụ 1: Chuẩn bị báo cáo khởi động hoạt động

Báo cáo khởi động phải nêu rõ:

- Mục tiêu và các công việc cụ thể của nhiệm vụ tư vấn;
- Phương pháp thực hiện cho từng công việc của nhiệm vụ tư vấn, bao gồm cách tiếp cận để đảm bảo sự tham gia của phụ nữ trong quá trình tập huấn;
- Kế hoạch chi tiết thực hiện và thời gian hoàn thành nhiệm vụ tư vấn;
- Danh mục các sản phẩm đầu ra và đề cương báo cáo các sản phẩm của nhiệm vụ tư vấn.

**Sản phẩm đầu ra 1:** Báo khởi động hoạt động.

#### 3.2. Nhiệm vụ 2: Rà soát tài liệu thứ cấp

3.2.1. Rà soát, phân tích, tổng hợp các loại tài liệu đào tạo, tập huấn, truyền thông đang được sử dụng tại các cơ quan, tổ chức ở tất cả các cấp liên quan đến mục tiêu và chủ đề của chương trình tập huấn, bao gồm: Tài liệu dự án VN-CSCC; tài liệu đào tạo, tập huấn, hướng dẫn như: a) Quản lý RRTT DVCĐ; b) Đánh giá RRTT DVCĐ; c) Lập kế hoạch quản lý RRTT DVCĐ cấp xã/phường; d) Hướng dẫn lồng ghép nội dung, hoạt động quản lý RRTT DVCĐ cấp xã/phường vào kế hoạch PCTT kế hoạch thực hiện nông thôn mới tại địa phương và các hoạt động liên quan khác; e) Tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, pano, bảng hướng dẫn, băng rôn, sổ tay, hướng dẫn, sách hỏi đáp...); f) Sổ tay, bộ công cụ phòng-chống-phục hồi rủi ro thiên tai hiện có, ưu tiên các tài liệu đang được áp dụng ở Việt Nam (ví dụ, tài liệu hướng dẫn đánh giá và quản lý rủi ro thiên tai DVCĐ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường), các tài liệu đào tạo liên quan đến chủ đề giới và sự tham gia của phụ nữ, các báo cáo về tình hình kinh tế-xã hội, các kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tại các địa phương thực hiện dự án...

3.2.2. Rà soát các thực hành tốt về kiến thức truyền thông giảm thiểu RRTT (giải pháp công trình và phi công trình), thích ứng biến đổi khí hậu, công nghệ hiện đại (khoa học công nghệ, chuyển đổi số...), lồng ghép giới trong quản lý rủi ro thiên tai để đưa vào chương trình tập huấn và tham khảo cho các giải pháp quản lý và lập kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, ưu tiên các thực hành tốt ở các địa bàn Dự án hoặc địa phương có điều kiện tương đồng.

3.2.3. Rà soát các tài liệu tập huấn, truyền thông về đánh giá và xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, PCTT tại 1 số nước trong khu vực và trên thế giới có điều kiện tương đồng với Việt Nam.

**Sản phẩm đầu ra 2:** 01 Báo cáo rà soát thông tin thứ cấp bao gồm các nội dung đề cập ở Mục 3.2.1, 3.2.2 và 3.2.3.

#### 3.3. Nhiệm vụ 3: Xây dựng và hoàn thiện Bộ tài liệu tập huấn

Thảo luận với Ban QLDA VN-CSCC để xây dựng và hoàn thiện Bộ tài liệu tập huấn chi tiết bao gồm các nội dung sau:

3.2.1. Chuẩn bị Khung đề cương tài liệu tập huấn: Đơn vị tư vấn cần thống nhất với Ban QLDA trước khi triển khai xây dựng tài liệu tập huấn chi tiết. Bao gồm cả chương trình tập huấn chi tiết: i) chuyên đề/bài giảng, thời lượng cho từng nội dung, phương pháp tập huấn; ii) hoạt động tương tác và thực hành, iii) đánh giá và tổng kết, iv) kế hoạch hỗ trợ sau tập huấn.

3.2.2. Xây dựng tài liệu tập huấn quản lý rủi ro thiên tai DVCTĐ chi tiết: Nội dung tài liệu tập huấn dự kiến bao gồm các nội dung như tại phụ lục 6 (Quyết định số 3517/QĐ-BNN-ĐĐ), các nội dung xuyên suốt nội dung các bước triển khai thực hiện Đề án (5 bước) và có mở rộng đo đơn vị tư vấn đề xuất trên cơ sở rà soát các tài liệu tài liệu tập huấn, truyền thông trong và ngoài nước về chủ đề tập huấn. Đặc biệt là các công cụ để đánh giá RRTT DVCTĐ theo các lĩnh vực, cộng đồng ven biển, các hệ sinh thái (rừng ngập mặn, rạn san hô, vùng đất ngập nước ven biển) và các hoạt động sinh kế dựa vào thiên nhiên có liên quan..

Trong quá trình xây dựng tài liệu, phối hợp chặt chẽ với UBND các xã phường để đảm bảo các nội dung, chương trình tập huấn, ngôn ngữ, đặc điểm văn hóa, kinh tế - xã hội phù hợp với địa phương.

*Lưu ý:* Phạm vi trọng tâm của tài liệu tập huấn là hướng tới các đối tượng mục tiêu là cộng đồng ven biển, các hệ sinh thái (rừng ngập mặn, rạn san hô, vùng đất ngập nước ven biển) và các hoạt động sinh kế dựa vào thiên nhiên có liên quan.

- Bài trình chiếu (định dạng Power Point) các nội dung tập huấn
- Mẫu đánh giá học viên trước và sau tập huấn

3.2.3. Tổ chức tham vấn ý kiến của các bên liên quan cấp trung ương và địa phương cho Đề cương và bộ tài liệu tập huấn chi tiết.

- Cấp trung ương: Xin ý kiến góp ý bằng văn bản của Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai đối với tài liệu tập huấn.

- Cấp tỉnh/thành dự án: Xin ý kiến góp ý bằng văn bản của Chi cục Thủy lợi và BĐKH tỉnh/thành thực hiện dự án đối với tài liệu tập huấn.

- Cấp xã/phường dự án: Xin ý kiến góp ý bằng văn bản của ít nhất 05 UBND xã/phường thực hiện dự án đối với tài liệu tập huấn.

Ngoài hình thức xin ý kiến góp ý bằng văn bản trên, Ban QLDA VN-CSCC cũng đề nghị Đơn vị tư vấn tham vấn trực tiếp 05 xã liên quan tài liệu tập huấn.

Ngoài hình thức xin ý kiến góp ý bằng văn bản trên, Ban QLDA VN-CSCC cũng đề nghị Đơn vị tư vấn tham vấn các bên liên quan cấp trung ương và địa phương thông qua hình thức họp tham vấn trực tuyến nếu cần thiết trong quá trình chuẩn bị và xây dựng tài liệu tập huấn. Các cuộc họp tham vấn trực tuyến cần lưu lại thông tin ở dạng biên bản cuộc họp hoặc gửi lại kết quả cuộc họp qua email cho các bên

Các cuộc họp tham vấn cần lưu lại thông tin ở dạng biên bản cuộc họp.

**Sản phẩm đầu ra 3:**

- 01 Bộ Tài liệu tập huấn quản lý RRTT DVCD (bản thảo cuối cùng) được xây dựng đảm bảo bao gồm các nội dung chính đã được đề cập ở trên. Thiết kế tài liệu tập huấn trên cần thân thiện với người dùng, nội dung thiết thực, có hình ảnh minh họa đủ hấp dẫn, có nét mới, cập nhật, ưu việt hơn so với các sản phẩm đã có trong lĩnh vực này ở Việt Nam và có tham khảo các thiết kế tài liệu tập huấn trên thế giới... Bộ Tài liệu tập huấn bao gồm cả 01 bộ công cụ<sup>1</sup> trong truyền thông về PCTT và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đã được thiết kế theo các lĩnh vực/chủ đề ưu tiên gắn với các rủi ro thiên tai đặc thù tại địa phương (nắng nóng, hạn hán, mưa lớn, ngập lụt, bão, xâm nhập mặn, rét đậm, rét hại...) theo sự kiện trước-trong-sau rủi ro thiên tai. Các sản phẩm đồ họa trong nhiệm vụ tư vấn này thuộc bản quyền của Ban QLDA VN-CSCC.

- 01 Bản giải trình chỉnh sửa góp ý của các bên liên quan bao gồm ý kiến góp ý và phản hồi các góp ý.

#### **3.4. Nhiệm vụ 4: Thực hiện tập huấn quản lý rủi ro thiên tai DVCD**

- Số lượng lớp tập huấn: sẽ thực hiện 05 lớp tại Huế - trong kế hoạch 11 lớp.

- Số học viên tham gia: 20-25 học viên/lớp (trong đó 50% số học viên là nữ), bao gồm các đối tượng học viên là cán bộ xã/phường, người dân (ưu tiên thành viên nhóm Thông tin khí hậu/CIG), thành viên Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự, cán bộ quản lý trường học, nhóm hỗ trợ kỹ thuật xã/phường theo Quyết định 3517, đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã, lực lượng xung kích cơ sở tại phường xã.

- Thời gian tập huấn: 2 ngày/lớp

- Địa điểm tập huấn: Tại xã/phường thực hiện dự án

*(Theo kế hoạch năm 2025-2026 của Ban QLDA)*

- Các bước thực hiện:

+ Đánh giá học viên trước tập huấn

+ Thực hiện tập huấn theo chương trình và phương pháp đã được thống nhất, tuân thủ nguyên tắc giảng dạy lấy người học làm trung tâm với đa dạng phương pháp tập huấn, vật liệu giảng dạy khác nhau sẽ được áp dụng

+ Đánh giá học viên sau tập huấn

- Hoàn thiện Bộ tài liệu tập huấn quản lý RRTT DVCD sau lớp tập huấn trên cơ sở các ý kiến đóng góp bổ sung trong quá trình tập huấn.

Lưu ý: Đơn vị tư vấn cần bố trí ít nhất là 02 giảng viên thực hiện lớp tập huấn.

#### **Sản phẩm đầu ra 4:**

- 01 Báo cáo kết quả thực hiện các lớp tập huấn bao gồm các nội dung sau: Mục tiêu; Phương pháp; Những kết quả chính và điểm nổi bật; Kết quả đánh giá trước và sau tập huấn; Bài học kinh nghiệm và Khuyến nghị; Danh sách các học viên tham gia tập huấn (phân tách theo giới) bao gồm danh sách các học viên nòng cốt sau tập huấn có thể tham gia hỗ trợ xây dựng Kế hoạch quản lý RRTT DVCD cấp xã/phường trong thời gian tới.

<sup>1</sup> [https://www.qld.gov.au/\\_\\_data/assets/pdf\\_file/0019/451027/disaster-ready-fact-sheet-vietnamese.pdf](https://www.qld.gov.au/__data/assets/pdf_file/0019/451027/disaster-ready-fact-sheet-vietnamese.pdf)

- 01 Bộ Tài liệu tập huấn quản lý RRTT DVCD đầy đủ (bản hoàn thiện) để bàn giao lại cho Ban QLDA VN-CSCC.

- 01 Tài liệu hướng dẫn rút gọn, thân thiện với người sử dụng với các thiết kế đồ họa để chia sẻ trực tuyến cho nhiều người tiếp cận.

- 01 Bản giải trình chỉnh sửa góp ý của các thành viên tham gia tập huấn bao gồm ý kiến góp ý và phản hồi các góp ý.

**Thời gian thực hiện nhiệm vụ tư vấn:** 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

#### **4. Phương pháp thực hiện:**

- Phương pháp tổng quan tài liệu thứ cấp: Để thu thập và phân tích tài liệu thứ cấp (căn cứ pháp lý, các tài liệu tập huấn, hướng dẫn, công cụ, bộ công cụ phòng chống thiên tai...), lịch sử khí hậu, rủi ro thiên tai, các thực hành tốt về kiến thức truyền thống trong quản lý RRTT DVCD, PCTT, thích ứng với biến đổi khí hậu theo lĩnh vực.

- Phương pháp phân tích-tổng hợp thông tin trên cơ sở đa dạng nguồn thông tin đầu vào như: từ các công cụ đánh giá rủi ro thiên tai, các mẫu biểu thu thập và tổng hợp số liệu sơ cấp và thứ cấp...).

- Phương pháp chuyên gia, tự lập luận khái quát hóa, diễn giải thông tin.

- Phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm (người học đóng vai trò trung tâm trong quá trình học tập), đa dạng phương pháp tập huấn được áp dụng (thảo luận nhóm, hỏi đáp, trình chiếu chốt lại kiến thức sau cùng...).

- Phương pháp đào tạo cho người lớn tuổi

- Trình chiếu các bài học kinh nghiệm, một số mô hình, hoạt động tốt, hiệu quả trong truyền thông về PCTT và quản lý RRTT DVCD do tư vấn chuẩn bị trước.

- Phương thức mới ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số: Trang thông tin (website); Diễn đàn chia sẻ thông tin về PCTT (Facebook, zalo, viber...); Phần mềm phổ biến kiến thức trực tuyến (E-learning); các phần mềm hỗ trợ (phần mềm hỗ trợ cho người khuyết tật nhìn, khuyết tật nghe, nói, người dân tộc thiểu số...).

- Phương pháp đánh giá trước và sau tập huấn để đánh giá hiệu quả của tập huấn mang lại.

#### **5. Kế hoạch thực hiện**

<b>TT</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Báo cáo/Sản phẩm</b>	<b>Phân công nhiệm vụ</b>	<b>Tiến độ thực hiện</b>
1	Chuẩn bị báo cáo khởi động hoạt động	Báo khởi động hoạt động	Trưởng nhóm: 2 ngày Thành viên 1: 2 ngày Thành viên 2: 2 ngày	10 ngày sau khi ký hợp đồng
2	Rà soát tài liệu thứ cấp	01 Báo cáo rà soát thông tin thứ cấp bao gồm các nội dung đề cập ở Mục 3.1.1, 3.1.2 và 3.1.3.	Trưởng nhóm: 5 ngày Thành viên 1: 5 ngày Thành viên 2: 5 ngày	30 ngày sau khi ký hợp đồng

TT	Hoạt động	Báo cáo/Sản phẩm	Phân công nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện
3	Xây dựng và hoàn thiện Bộ tài liệu tập huấn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Bộ Tài liệu tập huấn quản lý RRTT DVCD (bản thảo cuối cùng) được xây dựng đảm bảo bao gồm các nội dung chính đã được đề cập ở trên.</li> <li>- 01 Bản giải trình chỉnh sửa góp ý của các bên liên quan bao gồm ý kiến góp ý và phản hồi các góp ý.</li> </ul>	<p>Trưởng nhóm: 19 ngày</p> <p>Thành viên 1: 19 ngày</p> <p>Thành viên 2: 19 ngày</p>	90 ngày sau khi ký hợp đồng
4	Thực hiện tập huấn quản lý rủi ro thiên tai DVCD	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Báo cáo kết quả thực hiện các lớp tập huấn</li> <li>- 01 Bộ Tài liệu tập huấn quản lý RRTT DVCD đầy đủ</li> <li>- 01 Tài liệu hướng dẫn rút gọn, thân thiện với người sử dụng với các thiết kế đồ họa để chia sẻ trực tuyến cho nhiều người tiếp cận.</li> <li>- 01 Bản giải trình chỉnh sửa góp ý của các thành viên tham gia tập huấn bao gồm ý kiến góp ý và phản hồi các góp ý</li> </ul>	<p>Trưởng nhóm: 12 ngày</p> <p>Thành viên 1: 12 ngày</p> <p>Thành viên 2: 12 ngày</p>	150 ngày sau khi ký hợp đồng

## 6. Yêu cầu năng lực và kinh nghiệm công tác

### 6.1. Yêu cầu đối với Đơn vị tư vấn

- Có đủ tư cách pháp nhân và đáp ứng các yêu cầu về tư cách hợp lệ nhà thầu theo quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam.

- Có năng lực, kinh nghiệm tư vấn về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng trong lĩnh vực **môi trường**, biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai, xây dựng kế hoạch quản lý RRTT DVCD, lồng ghép vào kế hoạch PCTT và kế hoạch xây dựng nông thôn mới đối với các hệ sinh thái ven biển (rừng ngập mặn, rạn san hô, vùng đất ngập nước ven biển) và các hoạt động sinh kế dựa vào thiên nhiên có liên quan.

- Có kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động cộng đồng có yếu tố giới, phụ nữ và tổ chức do phụ nữ lãnh đạo/làm chủ.

## 6.2. Yêu cầu đối với Trưởng nhóm giảng viên (01)

- Trực tiếp đứng lớp/thúc đẩy khóa đào tạo cùng với thành viên giảng viên
- Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ công việc của gói thầu; đại diện liên hệ và làm việc với (Ban QLDA và các bên liên quan; chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung của gói thầu đáp ứng tiến độ thực hiện dự án.
- Chịu trách nhiệm trong việc báo cáo giải trình các cơ quan liên quan về các hoạt động, nội dung và tiến độ thực hiện.

## 6.3. Yêu cầu đối với Thành viên giảng viên (02)

- Tham gia đứng lớp và thúc đẩy khóa đào tạo cùng trưởng nhóm giảng viên.
- Chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn theo sự sắp xếp của Trưởng nhóm.
- Cùng với Trưởng nhóm, viết báo cáo, giải trình các cơ quan liên quan về các hoạt động, nội dung và tiến độ thực hiện.

**Lưu ý:** Trong trường hợp Đoàn tư vấn không đảm bảo được trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng hoặc có những hành vi vi phạm pháp luật hoặc làm tổn hại đến lợi ích, uy tín của Chủ đầu tư/Bên thuê tư vấn tại bất kỳ thời điểm nào, Bên thuê tư vấn sẽ yêu cầu thay thế bất kỳ nhân sự nào của Đơn vị tư vấn và Đơn vị tư vấn sẽ phải nhanh chóng đệ trình nhân sự khác có năng lực, kinh nghiệm bằng hoặc tốt hơn so với yêu cầu như tiêu chí đánh giá ở bảng trên. Việc thay thế này sẽ được báo cáo Chủ đầu tư/Bên thuê tư vấn và tùy trường hợp sẽ phải được Chủ đầu tư phê duyệt.

## 7. Các điều kiện chi trả liên quan

- Chi phí cho các thành viên tư vấn được chi trả theo tiêu chí về năng lực và kinh nghiệm công tác phù hợp của vị trí cần tuyển dụng nêu ở bảng trên và theo quy định tại Định mức chi phí UN-EU hiện hành.
- Các chi phí khác liên quan được áp dụng theo Định mức chi phí UN-EU hiện hành.
- Thời hạn thanh toán:

TT	Báo cáo/Sản phẩm	Thời hạn thanh toán
1	Báo cáo khởi động (sản phẩm 1)	20% giá trị hợp đồng trong vòng 14 ngày sau khi ký hợp đồng
2	Báo cáo rà soát tài liệu thứ cấp (sản phẩm 2)	10% giá trị hợp đồng trong vòng 14 ngày trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ chứng từ theo quy định
3	Bộ tài liệu tập huấn và bản giải trình chỉnh sửa góp ý cho tài liệu (sản phẩm 3)	15% giá trị hợp đồng trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ chứng từ theo quy định

<b>TT</b>	<b>Báo cáo/Sản phẩm</b>	<b>Thời hạn thanh toán</b>
4	Báo cáo thực hiện các lớp tập huấn, Bộ Tài liệu tập huấn đầy đủ, Tài liệu hướng dẫn rút gọn, thân thiện với người sử dụng với các thiết kế đồ họa để chia sẻ trực tuyến cho nhiều người tiếp cận, và Bản giải trình chỉnh sửa các góp ý cho tài liệu sau tập huấn (sản phẩm 4)	55% giá trị hợp đồng trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ chứng từ theo quy định

